



Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2019

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 ngày 02/7/2019.

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thống nhất thông qua báo cáo Kết quả hoạt động năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

**Điều 2:** Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 với các chỉ tiêu cơ bản sau :

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018 (đã điều chỉnh)	Kết quả thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	450	370,20	82,27
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	520	373,09	71,73
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	550	514,70	93,58
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,5	2,15	143,33
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	160	160	
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0	0	

**Điều 3:** Thống nhất thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 với các chỉ tiêu cơ bản sau :

STT	Tên chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	450
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	450
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	500
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,406
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0%

**Điều 4:** Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

**Điều 5:** Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; dự kiến kế hoạch tài chính 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4.

#### **Phần I: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2018**

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2018:

1. Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ:	370.643.145.347 đ
2. Giá vốn hàng bán:	334.426.892.961 đ
3. Doanh thu hoạt động tài chính:	726.030.371 đ
4. Chi phí hoạt động tài chính:	8.305.351.627 đ
5. Chi phí quản lý:	20.380.985.310 đ
6. Thu nhập khác:	1.483.111.018 đ
7. Chi phí khác:	7.587.740.868 đ
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018:</b>	<b>2.151.315.970 đ</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN:</b>	<b>487.597.912 đ</b>

#### **Phần II: Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018**

1. Lợi nhuận lũy kế năm 2017 chuyển sang:	573.218.715 đ
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018:	487.597.912 đ

3. Tổng lợi nhuận có thể phân phối :	1.060.816.627 đ
- Trình Đại hội cổ đông không trích lập các quỹ năm 2018	
- Trình Đại hội đồng cổ đông không phân chia cổ tức năm 2018	
4. Lợi nhuận còn lại chuyển năm 2019:	1.060.816.627đ

### Phần III: Kế hoạch tài chính năm 2019

Căn cứ vào kết quả rà soát kế hoạch năm 2019 và Báo cáo kế hoạch tài chính của các đơn vị trực thuộc.

<b>1. Giá trị doanh thu dự kiến 2019 :</b>	<b>450.000 triệu đồng</b>
<b>2. Nguồn thu dự kiến :</b>	<b>53.493 triệu đồng</b>
- Nguồn thu từ kinh doanh xây lắp:	13.570 triệu đồng
+ Thu các đơn vị, đội công trình trực thuộc:	13.570 triệu đồng
- Nguồn thu từ đầu tư giáo, Máy móc thiết bị:	2.859 triệu đồng
- Nguồn thu từ thanh lý tài sản:	6.227 triệu đồng
- Nguồn thu cho thuê máy - Đội XD Nền Móng:	1.517 triệu đồng
- Nguồn thu từ Ban quản lý toà nhà 243:	7.194 triệu đồng
- Nguồn thu từ cho thuê VP dài hạn toà nhà 243 - Taseco:	1.845 triệu đồng
- Nguồn thu từ chuyển nhượng BĐS:	20.282 triệu đồng
( Nguồn thu từ chuyển nhượng Tầng 8.13.14- DA 243 )	
<b>3. Chi phí dự kiến:</b>	<b>50.706 triệu đồng</b>
- Dự kiến chi phí quản lý Công ty:	16.000 triệu đồng
- Chi phí tài chính năm 2019 :	2.000 triệu đồng
- Dự phòng chi phí quản lý:	1.000 triệu đồng
- Dự kiến xử lý lỗ các công trình tồn đọng:	31.087 triệu đồng
- Chi phí phạt chậm nộp thuế:	2.000 triệu đồng
<b>4. Lãi dự kiến năm 2019 :</b>	<b>1.406 triệu đồng</b>

### Phần IV: Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

- Lợi nhuận dự kiến 2019:	1.406 triệu đồng
- Dự kiến thuế thu nhập doanh nghiệp:	681 triệu đồng
- Dự kiến lợi nhuận sau thuế:	725 triệu đồng
- Dự kiến trích quỹ đầu tư phát triển 5%:	0 triệu đồng
- Dự Kiến trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%:	0 triệu đồng

- Dự kiến thưởng ban điều hành công ty:	0 triệu đồng
- Dự kiến Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ năm 2018:	725 triệu đồng
- Lợi nhuận Năm 2018 còn chuyển sang:	1.060 triệu đồng
<b>Dự kiến cổ tức 2019: Không chia cổ tức năm 2019</b>	
- Dự kiến còn lại chuyển năm sau:	1.785 triệu đồng

**Điều 6:** Thống nhất thông qua phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2018, kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2019

## I/ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO CÁC THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NĂM 2018

### 1. Cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

#### + Hội đồng quản trị gồm 05 người

- Trong đó:
- 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm;
  - 01 Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm;
  - 03 Thành viên HĐQT kiêm nhiệm.

#### + Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 người

- Trong đó:
- 01 Trưởng Ban kiểm soát không kiêm nhiệm;
  - 02 Thành viên Ban kiểm soát là cán bộ Công ty kiêm nhiệm;

### Mức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018:

- Dự toán năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua:	960 triệu đồng
- Thực tế quyết toán chi trả tổng số trích vào chi phí là:	906.375.000 đồng
+ Số đã chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018:	598.875.000 đồng
+ Số còn lại chưa chi trả:	307.500.000 đồng

## II/ KẾ HOẠCH CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NĂM 2019

Công ty có kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT Công ty và Ban kiểm soát Công ty như sau:

### + 05 Thành viên HĐQT và 03 thành viên Ban kiểm soát:

- Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm: 30.000.000 đ/người/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 5.000.000 đ/người/tháng
- 03 Thành viên HĐQT Công ty kiêm nhiệm: 5.000.000 đ/người/tháng
- Trưởng ban Kiểm soát Công ty không kiêm nhiệm: 5.000.000 đ/người/tháng

- 01 Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 2.500.000 đ/người/tháng
- 01 Thành viên Ban kiểm soát không kiêm nhiệm: 2.500.000 đ/người/tháng

Tổng chi phí tiền lương, thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty dự kiến năm 2019 là 720.000.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi triệu đồng chẵn*). Trong đó dự kiến tiền lương, thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị là: 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng chẵn*) và thù lao chi trả cho Ban kiểm soát là: 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn*).

Trong đó toàn bộ tiền lương thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí của công ty.

**Điều 7:** Thống nhất thông qua Tờ trình số 27/ICON4 – HĐQT ngày 19/6/2019 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và soát xét báo cáo bán niên năm 2019 của Công ty.

**Điều 8 :** Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty.

**Điều 9:** Thống nhất thông qua miễn nhiệm thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020 đối với ông Vũ Quốc Miên.

**Điều 10:** Thống nhất thông qua miễn nhiệm thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020 đối với bà Vũ Kim Huế.

**Điều 11:** Phê chuẩn kết quả bầu cử bầu bổ sung 02 thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020. Theo đó :

Bà Trần Thị Loan làm thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020.

Bà Vũ Thị Khánh Hà làm thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020.

**Điều 12 :** Thống nhất uỷ quyền cho HĐQT quyết định các nội dung sau tại mọi thời điểm và khi các nội dung này thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nội dung này có giá trị trong suốt quá trình phát triển dự án “Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tô Hữu”:

- Quy mô đầu tư của Dự án và sự tham gia của bên thứ 2, bao gồm tổng mức đầu tư; tham gia liên kết với các chủ thể khác để đảm bảo đủ năng lực triển khai; tỷ lệ tham gia của Công ty trên cơ sở năng lực tài chính hiện có và tổng mức đầu tư, đảm bảo quyền lợi tối đa của Công ty.

- Quyết định ban hành toàn bộ các hồ sơ tài liệu liên quan để đảm bảo được phê chuẩn làm Chủ đầu tư/một bên của Chủ đầu tư Dự án.

- Quyết định các hình thức huy động vốn để triển khai Dự án.

- Quyết định phân chia các gói thầu và lựa chọn hình thức thực hiện Dự án (Tự thực hiện/thực hiện một phần/thuê toàn bộ); quyết định việc lựa chọn các nhà thầu để thực hiện Dự án.

- Quyết định thời điểm và phương án kinh doanh sản phẩm của Dự án theo quy định của pháp luật.

- Quyết định toàn bộ các nội dung khác phát sinh trong quá trình xin phép/ triển khai thực hiện Dự án, ngoại trừ việc chuyển nhượng toàn bộ Dự án theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban Kiểm soát Công ty, Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CHỦ TỌA**



**NGUYỄN THANH SƠN**